

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 15 - 4 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hg Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hữu Thủy

2. Ông Trần Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 19/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Ngọc Nh, sinh năm 1987; Tại: xã Đ, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc T (đã chết) và bà Trần Thị T; Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: 01: Ngày 11/8/2021 bị Công an xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nộp tiền phạt ngày 18/8/2021. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại: Chị Lê Thị L - Sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr 1, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 12 năm

2021, Lê Ngọc Nh điều khiển xe máy không gắn biển kiểm soát của anh Phạm Văn D sinh năm 1992 ở thôn Quần Nham 1, xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn đi từ nhà đến khu vực xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn để đi chơi. Khi đi đến khu vực thôn Trúc Chuẩn 1, xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, Nh phát hiện trong khu vực sân nhà ông Nguyễn Tài H có một chiếc xe đẩy chở đồ (thường gọi là xe rùa) của chị Lê Thị L, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Nh điều khiển xe máy đi vào sân nhà ông H. Sau đó, Nh để xe rùa lên yên xe máy, rồi chở đi tìm nơi tiêu thụ. Nh điều khiển xe máy đi đến thôn Quần Thanh 1, xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, bán chiếc xe rùa cho chị Nguyễn Thị H là chủ cửa hàng phế liệu với giá 90.000đồng và sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân. Đến ngày 27/12/2021, Lê Ngọc Nh đến Công an xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 11/01/2022 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Triệu Sơn định giá chiếc xe rùa mà Nh trộm cắp có giá trị là 210.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSTS ngày 23/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Ngọc Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Ngọc Nh từ 09 tháng đến 12 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Triệu Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời gian theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc Nh đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người liên quan, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là H toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/12/2021 tại nhà ông Nguyễn Tài Hoa. Lê Ngọc Nh đã lợi dụng nhà vắng người, nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe rùa của chị L, có giá trị là 210.000đồng và bán chiếc xe cho chị Nguyễn Thị H được 90.000đồng tiêu xài cá nhân. Tuy giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ 2.000.000đồng nhưng Lê Ngọc Nh đã bị xử L hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa tiền sự. Như vậy hành của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Quyền sở hữu tài sản luôn được pháp luật bảo vệ nhưng Nh đã không bỏ sức lao động chân chính để có được, lợi dụng không có người ở nhà, đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe rùa của chị L nhằm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm, táo tợn, gây hoang mang tâm L trong nhân dân và gây mất trật tự xã hội nên cần phải được xử L nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã có tiền sự chưa được xóa tiền sự, nay phạm tội là tình tiết định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Nhưng đây thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Theo báo cáo của thôn Lọc Trạch, xã Đồng Lợi và Công an xã Đồng Lợi: Hiện nay trên địa bàn xã Đồng Lợi đang nổi lên đối tượng Lê Ngọc Nh là đối tượng nghiện ma túy không có công ăn việc làm ổn định, thường tụ tập cùng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn xã và các xã lân cận để hoạt động trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Căn cứ vào hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần phải xử cách ly Nh ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời

khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Quá trình điều tra xác định 01 chiếc xe rùa mà Nh trộm cắp là của chị Lê Thị L, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã trả lại cho chị L theo quy định, chị L đã nhận lại và chị không có yêu cầu đề nghị gì thêm về bồi thường thiệt hại. Nên hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với hành vi mua chiếc xe rùa của Nguyễn Thị H: Do không biết đây là tài sản do Nh phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm. Số tiền 90.000đ bán xe cho Nh đã được Nh trả và chị đã nhận lại. Nay chị không có đề nghị gì nên miễn xét.

Về việc cho Lê Ngọc Nh mượn xe máy của Phạm Văn Dũng: Do không biết Lê Ngọc Nh mượn xe đi trộm cắp tài sản nên hành vi của Dũng không cấu thành tội phạm.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc Nh, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Nh: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Lê Ngọc Nh phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, đối với Nh và chị H kể từ ngày tuyên án. Đối với chị L kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hg Ngọc Tuấn

